

## BÁO CHÍ PHẬT GIÁO VÀ PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

NGUYỄN THỊ THẢO

### TÓM TẮT

*Báo chí Phật giáo Việt Nam thực sự ra đời và phát triển từ khi có phong trào Chấn hưng Phật giáo nổi lên vào đầu thập niên 1930. Những tạp chí Phật giáo lần lượt được xuất bản như: Pháp âm, Từ bi âm, Duy tâm, Tiến hóa, Bồ đề, Bát nhã âm, Viên âm, Tam bảo, Đuốc tuệ, Tiếng chuông sớm, Quan âm... đã đóng góp sức mạnh to lớn cho phong trào Chấn hưng Phật giáo lúc bấy giờ. Lịch sử ra đời và tiến triển của phong trào Chấn hưng Phật giáo cùng với báo chí Phật giáo nửa đầu thế kỷ XX đã kịp thời nói lên được phần nào giá trị nghĩa tích cực, truyền thống tốt đẹp của Phật giáo và dân tộc, góp phần vào công cuộc đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc Việt Nam.*

### 1. BÁO CHÍ PHẬT GIÁO VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Hai mươi năm đầu thế kỷ XX báo chí Phật giáo Việt Nam chưa xuất hiện. Cho đến khi phong trào Chấn hưng Phật giáo nổi lên vào đầu thập niên 1930, báo chí Phật giáo mới thực sự ra đời và phát triển, đúng như Huỳnh Văn Tòng đã viết: “Phong trào chấn

hưng Phật giáo với việc thành lập nhiều hội đoàn, tổ chức nghiên cứu Phật giáo, cũng có những tờ báo riêng như *Từ bi âm, Đuốc tuệ, Đuốc chân lý*, v.v.” (Huỳnh Văn Tòng, 2000, tr. 295).

Báo chí Phật giáo lần lượt được xuất bản, đã đóng góp sức mạnh to lớn cho phong trào Chấn hưng Phật giáo lúc bấy giờ. Cho nên, khi đề cập đến báo chí Phật giáo, người ta đều lấy mốc thời gian 1930-1945 làm khởi điểm, cùng thời gian với phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam.

Có thể lấy mốc năm 1929, năm thành lập tập san *Pháp âm* làm năm mở đầu cho báo chí Phật giáo nước ta.

#### 1.1. Báo chí Phật giáo ở Nam Kỳ

Năm 1929, hòa thượng Khánh Hòa và sư Thiện Chiếu đã vận động giới cư sĩ hữu tâm ở Trà Vinh, gửi mua cho Thư Xã một bộ Tục Tạng Kinh gồm 750 tập và tôn trí tại chùa Linh Sơn. Sau đó cho ấn hành một tập san Phật học bằng Quốc ngữ lấy tên là *Pháp âm*, với số đầu ra đời ngày 13/8/1929, trụ sở tạp chí đặt tại chùa Xoài Hột-Mỹ Tho. Đây là tờ báo Phật giáo đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ ra đời tại Việt Nam. Tôn chỉ mục đích chính là kêu gọi tăng ni đoàn kết, học Quốc ngữ để giải quyết nạn thất học trong tầng già, nhưng rất tiếc tạp chí này chỉ xuất bản một số thì bị đình bản.

---

Nguyễn Thị Thảo. Thạc sĩ. Ban Hoàng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung tạp chí gồm có 9 yếu mục. Mục đầu tiên là những lời bày tỏ và lời kêu gọi Phật tử viết bài, đóng góp tài chính để tổ chức Thư xã và lập Phật học viện, ra báo Phật học như Thái Hư hòa thượng bên Trung Quốc đã làm. Những mục tiếp theo nói về Phật học, những điều cần thiết cho người tại gia tín ngưỡng, Phật giáo luân lý học và cả mục văn uyển (đăng ba bài thơ của hòa thượng Bích Liên). Đặc biệt, với mục Tự trần của hòa thượng Khánh Hòa dài 4 trang, đã cung cấp cho người đọc những điều chi tiết về quá trình Chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ.

Thời gian sau, sư Thiện Chiếu nhận thấy tờ báo *Pháp âm* không thích hợp với thanh niên đương thời, nên ông đã vận động xuất bản một tạp văn lấy tên là *Phật hóa Tân thanh niên*, nhằm hướng về giới thanh niên trí thức. Tuy nhiên, thật đáng tiếc, tờ báo tiếp sức cho *Pháp âm* này cũng chỉ mới ra được một số thì bị đình bản vì lý do tài chính.

Kể đến có tạp chí *Từ bi âm*, ra số đầu tiên ngày 1/3/1932, do thiền sư Từ Phong, chùa Giác Hải ở Chợ Lớn làm Chánh hội trưởng. Hòa thượng Khánh Hòa giữ trách vụ Phó nhất hội trưởng và Chủ nhiệm tạp chí *Từ bi âm*. Trụ sở của tạp chí là chùa Linh Sơn, số 149 đường Douaumont (nay là đường Cô Giang, quận 1, TPHCM).

Nội dung trong *Từ bi âm* gồm có 7 yếu mục: Luận về triết lý nhà Phật, luân lý nhà Phật, phiên dịch kinh Phật, lịch sử nhà Phật, thời sự nhà Phật, tiểu thuyết nhà Phật và văn uyển.

Mục *Triết lý nhà Phật* chủ yếu đăng những bài giải nghĩa về sự màu nhiệm của Phật giáo, luận giải những bài thuyết pháp của Phật. Mục *Luân lý nhà Phật* nói về những

lời răn dạy của Phật, giúp người tu tâm sửa tánh, biết việc nào lành mà theo, việc nào ác thì tránh. Mục *Thời sự nhà Phật* đa phần khen ngợi những người thành tâm tín ngưỡng đúng với chân lý, nêu những chuyện mê tín dị đoan, những việc sai trái để con người biết mà chừa bỏ. Mục *Văn uyển* gồm đầy đủ các mảng về thi, ca, từ, phú... nói về đạo đức.

Đầu năm 1933, lúc *Từ bi âm* đã ra tới số 45 thì hòa thượng Khánh Hòa từ bỏ chức vị Phó hội trưởng và Chủ nhiệm *Từ bi âm*. Hòa thượng trở về Trà Vinh cùng các thiền sư Huệ Quang và Khánh Anh tìm con đường mới.

Từ số 46 trở đi, không hiểu vì lý do gì, nội dung tờ *Từ bi âm* dần dần trở nên nghèo nàn, sa sút, số mục của tạp chí thì giảm xuống.

Sau đó, thiền sư Chánh Tâm ở chùa Thiên Phước, quận Trà Ôn được mời giữ chức Chủ nhiệm *Từ bi âm*. Nhờ sự hợp tác của thiền sư Bích Liên và Liên Tôn mà *Từ bi âm* đã được duy trì liên tục mười năm và đóng góp đáng kể trong vai trò hoàng pháp của mình, đồng thời thực hiện thành công trong việc phổ thông hóa Phật học bằng chữ Quốc ngữ.

Phải nói, *Từ bi âm* nhờ có thiền sư Bích Liên làm Chủ bút, Liên Tôn làm Phó chủ bút và Trần Nguyên Chấn làm quản lý mà tạp chí được sống lâu dài. Đây là tạp chí đã có sự đóng góp đáng kể và gần như duy nhất của Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học.

Tháng 6/1942, tờ tạp chí chỉ còn lại Phạm Ngọc Vinh và Trần Nguyên Chấn. Lúc bấy giờ vì tạp chí không có người viết bài nên có lúc hai tháng mới xuất bản một kỳ. Đến tháng 8/1945, tạp chí đình bản.

Năm 1935, Hội Lương Xuyên Phật học cho ra mắt tạp chí *Duy tâm*, do Huệ Quang làm Chủ nhiệm và bác sĩ Nguyễn Văn Khỏe làm quản lý. Tòa soạn được đặt tại chùa Long Phước. Nội dung của *Duy tâm* rất phong phú, có nhiều bài viết về phong trào Chấn hưng Phật giáo, về giới nữ tu. Như bài *Luận về Chấn hưng Phật giáo* của Thích tử Thiện Quả ở số 5, 6 năm 1936; *Chấn hưng và tương lai Phật giáo* của Lê Văn Xuân; *Vì sao phải chấn hưng* của Bác sĩ Nguyễn Văn Khỏe... Tạp chí còn khởi dịch từ các kinh *Ưu bà tắc giới* và *Quán Vô lượng thọ Phật*.

Vì lúc bấy giờ phong trào Phật học lan rộng nhiều nơi, nên báo *Lục tỉnh tân văn* tại Sài Gòn cũng mở “Trang Phật học”. Vì vậy mà *Duy tâm* cũng thường lên tiếng kêu gọi thành lập một Phật giáo Tổng hội để thống nhất tổ chức Phật giáo Việt Nam.

Thế là từ cuối năm 1937 trở đi, trong số nào *Duy tâm* cũng cho đăng bài viết bàn về vấn đề thành lập Phật giáo Tổng hội, nhưng vì mối liên hệ giữa Hội Lương Xuyên Phật học và Nam Kỳ nghiên cứu Phật học không được tốt đẹp, nên tạp chí *Duy tâm* có lần bị phê phán. Tuy nhiên, *Duy tâm* vẫn là tờ báo tạo được nhiều uy tín trong giới Phật giáo miền Hậu Giang. *Duy tâm* xuất bản đến số 53-54 là số cuối cùng, ra ngày 6/7/1943 và đình bản vì không có giấy in.

Từ khi Hội Phật học Kiêm Tế thành lập năm 1936, đến ngày đầu năm 1938 đã cho ra đời tạp chí *Tiến hóa*, do Phan Thanh Hà làm Chủ bút, Đỗ Kiệt Triệu làm Chủ nhiệm, thiền sư Thiện Chiếu làm cố vấn. Tạp chí là cơ quan truyền bá Phật pháp và cứu tế xã hội của Hội.

Ngay từ số đầu tiên ra mắt, tạp chí *Tiến hóa* đã đăng hình Cô nhi viện Kiêm Tế, được xem là cô nhi viện Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam, tổ chức theo kiểu phương Tây. Tạp chí còn đăng hình ảnh Hội Phật học Kiêm Tế chụp ngày 26/9/1937 về việc cứu trợ nạn nhân bão lụt tại Rạch Giá, đồng thời nói rõ Hội đã nuôi ăn từ 200 đến 300 nạn nhân bão lụt tại trụ sở của Hội trong thời gian hai tháng. Điều này cho thấy diện mạo của tạp chí *Tiến hóa* đã chứng minh cho độc giả biết được, Hội Phật học Kiêm Tế không phải là hội “chịu nói suông” mà chính là phải thực hiện bằng hành động cụ thể, nhằm giúp người, giúp xã hội ngày một tiến triển tốt đẹp.

*Tiến hóa* còn tuyên bố cho độc giả biết rằng tờ báo không những đã, đang và sẽ “tuyên truyền” cho nền giáo lý Phật học mà còn “tuyên truyền” cho “bất cứ học thuyết nào có đủ phương pháp làm chúng sinh hết khổ được vui”. Theo *Tiến hóa*, những học thuyết nào có tính cách từ bi, lợi lạc tha nhân thì đều được *Tiến hóa* công nhận là “Phật pháp”.

*Tiến hóa* xuất bản mỗi tháng một số, được chia ra thành các mục: Xã luận, Phê bình, Nghiên cứu Phật học và Triết học, Bách khoa thường thức, Tin thế giới... *Tiến hóa* mang màu sắc vận động chính trị chống Pháp thông qua các bài nói về Phật giáo, nhưng bên trong chứa đựng những ý tưởng cách mạng. *Tiến hóa* còn kêu gọi xây dựng xã hội, là một việc làm mà các báo chí Phật giáo thời đó ít đề cập đến.

Năm 1941, *Tiến hóa* tuyên bố đình bản. Nguyên nhân là do các nhân vật chủ chốt của Hội như hòa thượng Trí Thiên, sư Thành Đạo, một số cư sĩ trong Ban biên

Hội Phật học Tương Tế ở Sóc Trăng có tạp chí *Bồ đề* được nhiều người biết đến. Tạp chí xuất bản số đầu tiên vào ngày 15/8/1936 do Lê Phước Chí làm Tổng biên tập. Tạp chí là cơ quan truyền bá của Hội Phật học Tương Tế, sáng lập ngày 11/6/1934. Hội quán đặt tại chùa Thiên Phước, quận Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí *Bồ đề* mỗi tháng xuất bản một số. Nội dung chủ yếu đề cập mảng Phật học và phụ trương các tiêu đề diễn đàn, xã luận... tạp chí cho biết: “Mục đích của tạp chí này, nguyện đem hết năng lực mà tuyên truyền chủ nghĩa của Phật giáo cho xứng với thời cơ, được hiệp với chân lý, cho chư quý vị thiện tín rõ được lý thuyết trong Tam tạng giáo hải của Phật tổ di truyền, hầu một ngày kia đặng chứng được chỗ nhất chân pháp giới... Và lại, từ *Bồ đề* tạp chí này cốt để phổ thông chánh giáo và bảo tồn trường Phật học” (Tạp chí *Bồ Đề*, 1936, số 1, tr. 1).

Ngày 30/12/1935, Toàn quyền Đông Dương cho phép Hội Thiên Thai Thiền giáo tông xuất bản tạp chí *Bát nhã âm*, tòa soạn đặt tại chùa Thiên Bửu (Thiên Thai), tỉnh Bà Rịa. Tạp chí *Bát nhã âm* xuất bản số đầu tiên vào ngày 15/3/1936 tại Bà Rịa, do Đỗ Phước Tâm làm Chủ nhiệm. *Bát nhã âm* là cơ quan truyền bá Phật pháp của Thiên Thai Thiền giáo tông, xuất bản vào ngày 15 mỗi tháng. Nội dung chủ yếu chuyển tải những giáo pháp mang ý nghĩa khuyến tấn người bỏ ác làm lành, giới thiệu những bài thuyết giảng, thơ đạo, xây

dựng nhân sinh quan Phật giáo, đồng thời đăng nhiều bài nói về Chấn hưng Phật giáo. Đây cũng là tiếng nói, hoạt động của tông Thiên Thai. Vì thiếu giấy in, nên *Bát nhã âm* sau khi ra được 23 số thì phải đình bản vào cuối năm 1943.

Ngày 18/12/1941, tạp chí *Phật pháp chỉ Niết bàn* xuất bản số đầu tiên tại Sài Gòn, do Hồ Ngọc Sung làm Tổng biên tập. Khuynh hướng chính của tạp chí cũng nhằm để truyền bá Phật pháp vào nhân gian: “Chúng tôi có lòng sùng tu Phật pháp nên mới xây dựng ra tạp chí *Phật pháp chỉ Niết bàn*, đem ra chơn lý của Phật pháp thuở xưa, là một cái nền văn chương cũ phô bày chỗ hay, chỗ khéo, văn xưa cũng có giá trị vậy. Chúng tôi muốn cống hiến cho đời đặng mà diệt dần các thống khổ ưu sầu, thâm não của mỗi người...” (Tạp chí *Phật pháp chỉ Niết Bàn*, 1941, số 1, tr. 1).

Có thể nói, xã hội Việt Nam từ khi có sự xuất hiện báo chí Phật giáo trong những năm nửa đầu thế kỷ XX, riêng ở Nam Kỳ đã có sáu tạp chí ra đời. Nội dung chủ yếu là cổ xúy phong trào Chấn hưng Phật giáo và thể hiện tinh thần yêu nước, giải phóng dân tộc. Từ mục tiêu đó, các tạp chí liên tục đăng tải những bài Phật học từ căn bản đến nâng cao, lý giải những triết lý thực tế và khoa học của đạo Phật nhằm bài trừ mê tín dị đoan. Đồng thời còn đăng những tin tức xã hội trong và ngoài nước, để giúp cho tín đồ có cơ hội hiểu thêm về thời cuộc cũng như hun đúc tinh thần yêu quê hương, đất nước. Như vậy, sự ra đời của báo chí Phật giáo ở Nam Kỳ trong giai đoạn này, quả thật đã đóng góp công sức rất lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và Chấn hưng Phật giáo.

## 1.2. Báo chí Phật giáo ở Trung Kỳ

Trước phong trào sôi nổi của các tạp chí Phật giáo, ngày 1/12/1933, ở Trung Kỳ, Hội An Nam Phật học đã xuất bản tạp chí *Viên âm*. Trong thời gian đầu, Lê Đình Thám đảm nhiệm chức vụ Hội trưởng, nhưng sau đó Nguyễn Khoa Tân, Ưng Bàng đã thay thế nhau làm Hội trưởng. Lê Đình Thám không những làm cái trục Trung ương của Hội mà còn là linh hồn của tạp chí *Viên âm*.

Hội An Nam Phật học lúc đầu đặt trụ sở tại chùa Từ Quang và Nguyệt san *Viên âm* đã đặt tòa soạn tại số 13 đường Champeau - Huế.

Về nội dung, hai số đầu tiên, tạp chí chỉ có bốn mục: Như thị pháp, Biệt khai phương tiện, Sự tích và Tiêu tức. Từ số 3 trở đi mới thêm mục thứ năm là Quyển đầu ngữ.

*Quyển đầu ngữ* là chuyển tải những giáo pháp căn bản về đạo Phật. *Như thị pháp* thì giải nghĩa về luận, diễn đàn, đăng lại những bài giảng, chư kinh giảng nghĩa... Mục *Biệt khai phương tiện* đăng những bài nghị luận của một số tác giả. Mục *Sự tích* thì chủ yếu đăng từng kỳ về sự tích Đức Phật Thích Ca. *Tiêu tức* chính là đăng những tin tức Phật sự các nơi và thư tín vãng lai.

Những cây bút chủ lực ban đầu có Thích Mật Khế, Thích Giác Nhiên, Tâm Minh Lê Đình Thám...

Trong các số đầu của *Viên âm*, Lê Đình Thám đã viết cả truyện ngắn (ký tên T.M), truyện dài (ký tên Châu Hải) và cả truyện hài hước (ký tên Ba Rằm), gọi đó là những "biệt khai phương tiện". Từ số 4 trở đi, *Viên âm* vì muốn dành hết số trang cho

giáo lý, nên ông chỉ giữ lại mục câu chuyện khôi hài, nhưng đồng thời ông cũng viết những bài Phật pháp bằng Pháp văn trên *Viên âm*, nhằm chuyển tải đạo lý.

Tạp chí *Viên âm* luôn chứng tỏ mình là một tạp chí không ngại tranh luận. Có đôi lần tờ tạp chí đối chất với các học giả đương thời như Bích Liên. Người đối chất mạnh mẽ, ngoài Lê Đình Thám còn có cây bút thanh niên là Nguyễn Xuân Thanh. Ông cho rằng đạo Phật có thể trui luyện cho con người một tinh thần tự lập, bền chí, biết hy sinh và thanh niên của đạo Phật là những người có thể thực hiện được tinh thần ấy, vì họ là những bậc đã phát bồ đề tâm. Nguyễn Xuân Thanh còn viết nhiều bài chứng minh rằng Phật học rất cần thiết để bổ túc cho khoa học.

Từ đó, rất nhiều đoàn viên của Đoàn Phật học Đức Dục như: Lê Hữu Hoài, Phạm Hữu Bình, Lê Bối, Trần Đỗ Cung, Ngô Điền, Nguyễn Năng Viên, Nguyễn Hữu Quán, Võ Đình Cường, Đinh Văn Vinh, Hoàng Kim Hải, Trục Hiền, Hà Thị Hoài, Nguyễn Khải, Ngô Đồi... đã đóng góp bài thường xuyên cho *Viên âm*, trong đó Phạm Hữu Bình là một trong những người có kiến thức giáo lý vững chắc nhất. Ông đã viết về Duy thức trên nhiều số của *Viên âm*.

Nhờ sự hướng dẫn của các đoàn viên Đoàn Phật học Đức Dục mà nhiều ban Đồng Ấu mới được thành lập và những ban này bắt đầu học tập, rèn luyện bởi *Cuốn sách căn bản về Phật học*. Thấy thế hệ trẻ làm việc có nhiệt tâm với Phật pháp và đạt hiệu quả cao, Lê Đình Thám đã giao cho họ việc biên tập *Viên âm* và sử dụng tạp chí này để tạo dựng một thế hệ Phật tử mới. Do vậy mà từ số 48 trở đi, *Viên âm*

Báo *Viên âm* được truyền bá ra các tỉnh như Hà Nội, Sài Gòn... Cho nên việc hoằng pháp được phổ biến rộng rãi. Từ năm 1943, do gặp khó khăn về giấy, Tâm Minh Lê Đình Thám đã nhờ Thiệu Chửu ở Hà Nội giúp đỡ, nên từ đó việc in ấn *Viên âm* là do nhà in Đuốc Tuệ của Hội Phật giáo Bắc Kỳ đảm nhận. *Viên âm* đình bản vào tháng 8/1945. Như vậy, kể từ ngày ra số đầu tiên đến ngày đình bản, *Viên âm* đã ra được 78 số, trong đó có những số ghép, tức là hai tháng xuất bản một lần (số 55-56, 60-61, 75-76).

Năm 1937, tiếp nối có tạp chí *Tam bảo* được xuất bản, do hòa thượng Trí Hải, chùa Bích Liên, Bình Định làm Chủ bút (tức hòa thượng Bích Liên trước đó đã làm biên tập viên ở tạp chí *Từ bi âm*). Thiền sư Giác Chánh, chùa Giác Phong, Quảng Trị làm Phó chủ bút. Ông Trần Văn Uyển làm Chủ nhiệm. Tạp chí *Tam bảo* là cơ quan truyền bá cuộc Chấn hưng Phật Giáo ở miền Nam Trung Phần (Bình Định), tức là Hội Đà Thành Phật học. Đây là một trong những hội hoạt động tốt nhất ở Trung Kỳ.

Từ số 1 đến số 3, tạp chí mỗi tháng ra một kỳ, mỗi số dày khoảng 59-63 trang. Số 4, 5 thì hai tháng ra một kỳ. Từ số 6 trở đi, ba tháng ra một kỳ và số trang giảm xuống còn 52-53 trang. Nội dung chủ yếu trong *Tam bảo* tạp chí là phổ biến giáo lý, như Phật học vấn đáp, dịch kinh Phật và đặc biệt thường xuyên đề cập đến mục đích chính yếu là thống nhất các đoàn thể Phật

giáo trong xứ thành một hội Phật giáo liên hiệp. Bản ý và chủ đích hành động của Hội Đà thành Phật học, theo *Tam bảo* là:

- Phò khởi tăng giới, nguyện cùng chư tôn Nam Bắc liên đoàn bảo tồn tăng bảo.

- Nguyện cùng chư tôn chấn chỉnh tôn phong, thi hành chung một điều lệ và cần phải giữ giới hạnh đoan nghiêm.

Với hội Phật giáo liên hiệp thống nhất, *Tam bảo* đề nghị tổ chức hai cơ quan: cơ quan hoằng pháp do chư tăng chủ động, gồm có các trách vụ nghi lễ, tổ chức, truyền bá và giáo dục. Cơ quan hộ pháp do cư sĩ phụ trách, gồm các trách vụ cứu tế, ngoại giao, kiểm sát, kiến trúc và kinh tế.

Vào giữa năm 1938, *Tam bảo* số 8 được xuất bản, gồm bốn tháng (2, 3, 4, 5), là số cuối cùng và cũng là lúc tạp chí phải đình bản vì lý do tài chính và thiếu người viết bài.

Nhìn chung, so với Nam Kỳ thì số lượng tạp chí của Trung Kỳ quả là không nhiều, chỉ có hai tờ là *Viên âm* và *Tam bảo*. Tuy nhiên, đây là những tạp chí chủ lực của Trung Kỳ, đồng thời cũng là những tạp chí tiêu biểu của báo chí Phật giáo Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

### 1.3. Báo chí Phật giáo ở Bắc Kỳ

Nhằm đẩy mạnh phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ, các hội Phật học ở đây cũng đã quan tâm rất nhiều đến việc xuất bản các tờ báo Phật giáo.

Năm 1935, báo *Đuốc tuệ* ra đời vào đầu tháng Chạp, là tờ báo đầu tiên của Phật giáo miền Bắc, do ông Nguyễn Năng Quốc làm Chủ nhiệm. Thiền sư Trung Thứ, trụ trì chùa Bằng Sở làm Chủ bút. Thiền sư Doãn Hải (Dương Văn Hiến), trụ trì chùa

Từ năm 1937, tờ báo mỗi tháng xuất bản 2 kỳ vào ngày 1 và ngày 15. Những cây bút như Thái Hòa, Thanh Đặc, Tố Liên, Đỗ Trần Bảo, Phạm Văn Côn, Đinh Gia Thuyết, Đỗ Đình Nghiêm, Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ... tuy có đóng góp công sức rất lớn cho báo nhưng có thể nói, chỉ có Đồ Nam Tử và Thiều Chửu là hai cây bút bền bỉ nhất.

Nội dung *Đuốc tuệ* thường gồm: *Bàn luận về Phật giáo, Dịch thuật các kinh Phật, Lịch sử chư tăng và chư Bồ tát, Chuyện các cao tăng, Ký những nơi danh lam thắng cảnh, Văn thơ, Giải đáp, Chú thích, Trung ngoại tân văn...* Những bài trên *Đuốc Tuệ* được viết rất tốt, hành văn theo lối phổ thông, dễ hiểu.

Tinh thần hoạt động của *Đuốc tuệ* cũng hướng về củng cố, phát huy phong trào Chấn hưng Phật giáo. Nhiều bài viết xuất hiện với nội dung nhấn mạnh tinh thần “Đạo Phật vì cuộc đời, vì nhân sinh”, mà không phải là đạo chạy trốn cuộc đời. Điều này, thể hiện cụ thể qua bài viết “*Đạo Phật có quan thiết với sự sống của đời người*” của Phan Đình Hòe, được đăng ở số đầu tiên.

Lệ thần Trần Trọng Kim là Trưởng Ban biên tập đầu tiên của *Đuốc tuệ*. Trước khi đến với đạo Phật, ông đã là một học giả uyên bác về sử học và văn học. Tuy mới tiếp xúc với đạo Phật, nhưng ông đã cho ra đời nhiều bài diễn thuyết nổi tiếng, góp phần rất lớn cho phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ, như bài *Phật giáo đối với cuộc sống nhân sinh, Thập nhị nhân duyên...*

Ông Nguyễn Trọng Thuật với truyện *Cô con gái Phật hái dâu*, kể lại cuộc đời Ý Lan, một cô gái thôn quê làm nghề hái dâu ở làng Thổ Lỗi (sau này là làng Siêu Loại) được vua Lý Thánh Tông chọn làm Nguyên phi. Đây là câu chuyện dài có tính nghệ thuật cao, được đăng nhiều kỳ trong *Đuốc tuệ*. Với ý nghĩa chính là lấy tinh thần nhập thế tích cực của đạo Phật mà dựng nước và cải tổ những bất công ở xã hội nông thôn...

*Đuốc tuệ* còn đăng lại nhiều áng quốc văn cổ trong Phật học, đăng nhiều bài thơ của Nguyễn Thiện Chính, Nguyễn Thiện Cần, Nhân Văn Đình... và những bài giới thiệu về lịch sử các chùa ở Bắc Kỳ. Nhờ có nội dung phong phú, chất lượng bài viết sâu sắc nên tờ báo đã thu hút được nhiều độc giả trên toàn quốc. Phải nói, *Đuốc tuệ* đã góp phần đáng kể vào việc hoằng dương Phật pháp và xây dựng nền văn hóa dân tộc.

Tháng 3/1942, hòa thượng Phan Trung Thứ viên tịch. Hòa thượng Tế Cát lên làm Chủ bút cho đến khi *Đuốc tuệ* đình bản vào tháng 8/1945.

Năm 1945, phụ trương của *Đuốc tuệ* ra đời với tên là *Tinh tiến* và cũng do Cung Đình Bính làm quản lý. Tờ báo này xuất bản một tuần ba kỳ vào thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Nội dung quả thật rất phong phú, gồm đầy đủ các mảng: Giáo lý đại thừa, Giáo dục, Y tế, Từ thiện và Thời sự.

Tiếp bước theo *Đuốc tuệ*, tạp chí *Tiếng chuông sớm* ra đời ngày 15/6/1935. Dẫu rằng Linh Quang và Hồng Phúc đặt cơ sở cho tạp chí từ cuối năm 1934, nhưng đến ngày 31/1/1935 mới có quyết định cho phép xuất bản *Tiếng chuông sớm*.

Tạp chí này do thiền sư Đỗ Văn Hỷ, tăng Cường chùa Linh Quang (Bà Đá) sáng lập và làm chủ nhiệm. Thiền sư Thanh Tường, trụ trì chùa Trầm ở Hà Đông, chùa Vũ Thạch ở Hà Nội và thiền sư Đặng Văn Lợi, tăng trưởng chùa Trấn Quốc làm quản lý. Thiền sư Bảo Giám, trụ trì chùa Đông Lâm ở Bắc Ninh làm Chủ bút. Thiền sư Nguyễn Quang Độ, trụ trì chùa Bảo Phúc ở Hà Đông làm Phó chủ bút.

*Tiếng chuông sớm* ra đời, tuy đóng góp không nhiều cho phong trào Chấn hưng Phật giáo và cho dân tộc, nhưng nó cũng nhen chút lửa hồng cho đường lối phát triển Phật giáo, trong tinh thần duy trì truyền thống sinh hoạt cổ điển của thiền môn.

*Tiếng chuông sớm* cũng muốn mở rộng và làm phong phú thêm tờ báo nên đã mời thêm một số nhà văn vào Ban biên tập, như Nguyễn Mạnh Bồng và Nguyễn Trung Như. Tuy nhiên, vì tài chính eo hẹp, nên đến cuối tháng 5/1936 thì báo đình bản.

Năm 1938, chùa Thiên Tích ở Hà Nội đã xuất bản tờ *Quan âm* tạp chí, do Lương Văn Tuân làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút, mỗi tháng ra được hai số. Trong đó thể hiện được các tiêu chí *xã hội, văn hóa, Phật học, triết học, văn chương...* Nhưng vì tạp chí không có đội ngũ biên tập và cộng tác viên, nên nội dung hơi nghèo nàn. Tạp chí ít bài viết về giáo lý đạo Phật, lịch sử nhà Phật mà phần nhiều bàn về xã hội, Khổng giáo.

Riêng mảng *tin tức* được *Quan âm* đăng tải liên tục, đáp ứng kịp thời các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của xã hội đương thời. Như đưa tin việc có thể giúp đỡ nhân dân về mặt pháp luật: “Ban cố vấn Pháp luật của Bản báo sẵn lòng giúp

đỡ độc giả dài hạn hầu hết các việc về pháp luật, bất cứ về việc hình hay việc hộ...” (Tạp chí *Quan Âm*, 1941-1942, số 23, tr. 8).

Với phần quảng cáo, *Quan âm* tạp chí thể hiện rất nhiều, vừa tạo điều kiện cho các nhà doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, vừa giới thiệu cho người dân biết những nhu yếu cần dùng trong cuộc sống. Phương thức quảng cáo khá hay và có sức lôi cuốn người tiêu dùng: “Chè Quan Âm (Hà Nội): Chè Thái Ninh hiệu Quan Âm là một thứ chè rất thông dụng cho hết thầy các giới sĩ, nông, công, thương dùng hàng ngày; tiếp khách rất nhã nhặn, vì sắc xanh, mùi thơm, ngọt giọng, giá lại hạ hơn các thứ chè khác (0\$07 một gói)” (Tạp chí *Quan Âm*, 1941-1942, số 22, tr. 10).

Có thể nói, hình thức quảng cáo của tạp chí *Quan âm* lúc bấy giờ còn giản đơn, mộc mạc, không có nhiều hình ảnh minh họa, nhưng cũng mang đến những thuận lợi lớn cho xã hội đương thời. Đến ngày 15/2/1943, tạp chí đình bản.

Báo chí Phật giáo quả thật là một phong trào sôi nổi, chứa đựng bề sâu tư tưởng về Phật giáo, góp phần không nhỏ cho phong trào Chấn hưng Phật giáo nói riêng và góp phần vào việc phát huy nền văn hóa, văn học đất nước nói chung. Các tạp chí, tờ báo Phật giáo thể hiện khá phong phú với nhiều nội dung, đề mục từ Phật học đến thể học, mang lợi ích thiết thực cho cuộc sống và cho cả phong trào đấu tranh vì nền hòa bình, độc lập dân tộc.

## 2. PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO

Từ ngày thực dân Pháp mang quân sang xâm chiếm nước ta, Phật giáo và Phật tử



Việt Nam cũng phải chịu cảnh điêu linh cùng với dân tộc.

Chính quyền Pháp vì muốn loại trừ ảnh hưởng của Phật giáo và Nho giáo, nên đã bỏ hết chữ Nho mà thay bằng chữ Pháp, nhưng chỉ dạy cho người dân Việt Nam ở mức thấp. Ngày càng nhiều người từ bỏ chữ Hán để theo học tiếng Pháp. Tuy nhiên lúc bấy giờ, kinh sách Phật toàn là chữ Hán, do vậy dân chúng học tiếng Pháp không đọc được kinh điển. Từ đó, tín đồ không hiểu giáo lý của Phật là gì và đây là tiền đề khiến người dân cách xa dần đạo Phật, khiến đạo Phật ngày càng suy. Đạo Phật đã suy đến mức toàn quốc không có một ngôi trường học Phật nào cho người dân đến tham học.

Cụ Nguyễn Năng Quốc có viết trên tạp chí *Tiếng chuông sớm*: “Đạo Phật là một đạo màu nhiệm vô cùng, từ bi bác ái, lưu hành sang nước ta từ đời Hán, Đường bên Tàu, trải bao nhiêu triều đại Lê, Lý, Trần, Lê cho đến ngày nay vẫn còn sống, duy về sau này đạo Phật càng suy; vì người đi tu không thông hiểu giáo lý, người đi tu không nghiên cứu Phật học, chỉ những kẻ trai thời tránh sưu lẫn thuế, gái thời trốn chúa lộn chồng, mượn cửa thiền làm chỗ gửi thân an nhàn, thông thả... Bởi những cơ ấy, Phật giáo cần phải chấn hưng, mà muốn chấn hưng một cái đạo đã hầu suy, cần phải có nhiều người giúp sức, hội Phật giáo thành lập là vì thế” (Tạp chí *Tiếng Chuông sớm*, 1935-1936, số 3, tr. 8).

Đời sống chur tăng không có giá trị gì, đa phần bị chính quyền bắt đi lính hoặc canh gác, còn lại thì chỉ lo đi cúng đám, làm nghề sinh nhai không khác gì người tục. Đạo Phật bấy giờ bị người đời chê là yếm

thế, tiêu cực hay nhu nhược, đồng thời lại bị kỳ thị, chỉ còn hình thức cúng bái, mê tín dị đoan.

Việt Liên với bài *Phật giáo không phải là đạo hữu thần* đã ghi rất rõ về sự kiện này: “Phật giáo truyền sang Tàu từ đời Minh Đế (明帝) nhà Hậu Hán (後漢), vào năm 65 kỷ nguyên Cơ Đốc, mà người Tàu đem qua nước ta trong lúc Bắc thuộc lần thứ tư, vào khoảng năm 821 đời vua Đường Hiến Tôn, do sư tổ Vô Ngôn Thông. Tính đã hơn một ngàn năm. Nhưng xét cho kỹ, phần đông người mình chưa hiểu cái yếu nghĩa của Phật giáo. Cho là một đạo hữu thần, cũng cầu xin, cũng chuộc tội. Chẳng khác chi những kẻ ỷ lại thần quyền. Hoặc cho là một đạo hoang đường mê tín, chứa những việc huyền hoặc dị đoan. Không hiểu Phật giáo có một cái triết lý rất thâm thiết. Trải bao nhiêu thế kỷ đã bị chôn sâu trong cái não mê tín của bọn ngu dân và bị khuất sau tấm lòng lợi dụng của một hạng tín đồ vô học... Nếu chẳng chấn hưng Phật giáo, chỉnh đốn Phật giáo lại, thì Phật giáo cũng như các tôn giáo khác, sẽ theo một công lệ đào thải mà tiêu diệt trước khi thế giới đại đồng” (Tạp chí *Tiếng Chuông sớm*, 1935-1936, số 2, tr. 6-8).

Hoàn cảnh tủi nhục của dân tộc thúc đẩy lòng yêu nước mến đạo của nhân dân, nên đã xuất hiện những anh hùng cách mạng đứng lên chống lại ách thống trị của thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc. Trong tinh thần ấy, những bậc tăng sĩ, cư sĩ có nhiệt tâm với tiền đề Phật giáo cũng đã tìm mọi cách để khôi phục lại truyền thống tín ngưỡng của dân tộc, những đạo lý, phong tục tập quán và những văn minh cổ truyền của đất nước - một nền văn hóa đã chịu ảnh hưởng Phật giáo sâu sắc.

đạo pháp, chống lại những điều phi dân tộc do ngoại bang mang đến.

Những hoạt động đó chính là Chấn hưng Phật giáo. Đây là một phong trào vận động cho sự phục hưng Phật giáo, nhằm tìm lại các giá trị truyền thống và hoằng dương Phật pháp tại Việt Nam, bắt đầu từ đầu thế kỷ XX. Công cuộc này đã làm thay đổi rất nhiều về nội dung và hình thức hoạt động của Phật giáo Việt Nam.

Năm 1920, những vận động đầu tiên nhằm Chấn hưng Phật giáo được các tăng sĩ, cư sĩ viết và đăng lên các tờ báo lúc bấy giờ, với chí hướng học theo cách hoạt động tôn giáo của các nước trên thế giới:

“Sự nghiệp xã hội ở các nước giàu mạnh, một phần lớn nhờ tổ chức các tôn giáo. Ta muốn biết nước Nhật sở dĩ được phú cường, còn nước Tàu sở dĩ phải hèn yếu. Tại sao, cứ xem ngay ở sự tổ chức Phật giáo của hai nước ấy, tả thật trong quyển *Đông du bách cảm* của Đại Tỉnh pháp sư.

Rồi muốn chấn hưng Phật giáo, chúng ta phải học cách tổ chức Phật giáo của Nhật. Hiện thời, vì hoàn cảnh riêng của xứ này, các hội Phật chúng ta chưa có thể như thời tổ chức một cách hoàn thiện như của người, thì ít nữa phải cần kíp thi hành trước nhưt mấy việc sau này, chúng tôi xin đề nghị:

#### 1. Sự nghiệp văn hóa

Lập trường sơ đẳng và tiểu học. Có thể bắt đầu lập những trường sơ đẳng ở các ngôi chùa lớn và những trường tiểu học ở các ngôi chùa nhỏ, theo chương trình giáo

dục của nhà nước, trong đó thêm khoa Phật học, tùy theo trình độ của mỗi lớp học (sau này sẽ tiến lên lập trường trung học như của nhà nước).

#### 2. Sự nghiệp xã hội

- Viện Dục Anh (Sau này sẽ tiến lên lập trường mồ côi của nhà nước).

- Nhà thí thuốc (Sau này sẽ tiến lên lập nhà thương như của nhà nước).

#### 3. Cải cách tăng già (tăng ni bình đẳng)” (Tạp chí *Tiến hóa*, 1938-1939, số 3, tr. 67-69).

Đồng thời, các thiền sư có tâm huyết vẫn duy trì được các đạo tràng tu học và thuyết giảng tại các chùa lớn, như:

- Tại miền Nam: Thiền sư Thích Từ Phong giảng dạy tại chùa Giác Hải; thiền sư Khánh Hòa tại chùa Tiên Linh; thiền sư Chí Thành tại chùa Phi Lai, chùa Giác Hoa; thiền sư Huệ Quang tại chùa Long Hòa; thiền sư Khánh Anh tại chùa Long An.

- Tại miền Trung: Thiền sư Tuệ Pháp giảng dạy tại chùa Thiên Hưng; thiền sư Thanh Thái tại chùa Từ Hiếu; thiền sư Đắc Ân tại chùa Quốc Ân; thiền sư Tâm Tịnh tại chùa Tây Thiên; thiền sư Phước Huệ tại chùa Thập Tháp; thiền sư Phổ Tuệ tại chùa Tĩnh Lâm.

- Tại miền Bắc: Thiền sư Thanh Hanh giảng dạy tại chùa Vĩnh Nghiêm; chùa Bà Đá cũng là một đạo tràng lớn; thiền sư Đỗ Văn Hỷ thì in ấn kinh sách rất nhiều.

Bên cạnh đó, các tạp chí cũng vận động, đề nghị và đề xuất các phương án giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ, nhằm huấn luyện nhân tài hoằng pháp, bằng cách mở trường lớp để vừa dạy kiến thức xã hội,

Năm 1923, tổ chức Lục Hòa Liên xã ra đời, trụ sở đặt tại chùa Long Hòa của hòa thượng Huệ Quang. Tổ chức này thành lập nhằm mục đích tạo điều kiện cho các vị có tâm huyết, lo lắng về sự suy của Phật giáo Việt Nam có cơ hội gặp gỡ nhau để bàn bạc việc Chấn hưng Phật Giáo, qua 3 nỗ lực: chỉnh đốn tăng già, kiến lập Phật học đường, diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ. Các vị tổ sư tiền bối của phong trào này là hòa thượng Huệ Quang, Khánh Hòa và Khánh Anh.

Đến năm 1927, từ bài báo của sư Tâm Lai tại miền Bắc đề xuất chấn hưng và thống nhất Phật giáo, thiền sư Khánh Hòa đã gửi sư Thiện Chiếu ra gặp sư Tâm Lai, tuy nhiên không đạt được sự đồng thuận, vì do sự biến động trong cả nước. Nhưng từ đó, các tổ chức Phật giáo dần dần nối tiếp nhau thành lập.

Có thể nói, phong trào Chấn hưng Phật giáo được khởi xướng từ thiền sư Khánh Hòa tại miền Nam, thiền sư Phước Huệ tại miền Trung và thiền sư Thanh Hanh tại miền Bắc. Đó chính là ba vị được tôn là Tổ của phong trào Chấn hưng Phật giáo lúc bấy giờ.

Phật giáo đang dần dần phát triển rộng rãi, các công trình Phật học nối tiếp nhau ra đời. Nhiều thư viện, trường Phật học được thành lập và các tạp chí nghiên cứu, quảng bá Phật học cũng liên tục được xuất bản...

Năm 1929, ngày 13/8, hòa thượng Khánh Anh cho xuất bản tạp chí *Pháp âm* bằng chữ Quốc ngữ. Nội dung kêu gọi tăng ni đoàn kết lại và nên học chữ Quốc ngữ để dịch kinh sách từ chữ Hán, giải quyết nạn

thất học cho tăng già và mở Viện Nghiên cứu Phật học. Trước khi đó, những năm 1923-1924, tờ *Đông Pháp thời báo* đã đăng những bài chủ yếu đề nghị cải tổ Phật giáo.

Năm 1930, tại Sài Gòn, Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Linh Sơn, Hội trưởng là thiền sư Từ Phong. Hội đã xuất bản tạp chí *Từ bi âm* do thiền sư Khánh Hòa làm chủ nhiệm.

Năm 1932, tại Huế, Hội An Nam Phật học được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Trúc Lâm, do cư sĩ Lê Đình Thám làm Hội trưởng, thiền sư Giác Tiên làm Chứng minh Đạo sư. Hội đã xuất bản tạp chí *Viên âm*.

Năm 1934, tại Hà Nội, Hội Phật giáo Bắc Kỳ được thành lập, do cư sĩ Nguyễn Năng Quốc làm Hội trưởng, tôn thiền sư Thích Thanh Hanh (Tổ Vĩnh Nghiêm) làm Thiền gia Pháp chủ. Hội xuất bản tạp chí *Đuốc tuệ* năm 1935.

Nhiều tổ chức, nhiều hội khác nối tiếp ra đời, như Thiên Thai Thiền giáo tông liên hữu hội ở Bà Rịa (1935) với tạp chí phổ thông là *Bát nhã âm*; Thiên Thai giáo quán tông, Pháp Hoa tông (1936)... Hội Kiêm tế ở Rạch Giá (1936) với tạp chí *Tiến hóa*, vừa chuyên tải Phật học vừa kinh bang tế thế; Thiền Tịnh đạo tràng (1948), và còn nhiều tổ chức thiên về nghiên cứu giáo lý hoặc thiên về làm việc phước thiện, hay chủ trương đấu tranh chính trị...

Một số tạp chí khác cũng được xuất bản như *Quan âm*, *Tam bảo*, *Tiếng chuông sớm*, *Duy tâm*... Hơn nữa, có một nhà xuất bản là Phật học Tùng thư do ông Đoàn Trung Còn thành lập năm 1932. Nhờ vậy mà giai đoạn này nhiều kinh sách đã được xuất bản, như sách *Phật giáo sơ học*, *Phật*

Quốc ngữ cũng được xuất bản rộng rãi, như kinh *Kim cương*, *Pháp hoa*, *Lãng nghiêm*...

Cũng trong thời kỳ hưởng ứng phong trào Chấn hưng Phật giáo, tại tỉnh Bình Định, những bậc đồng lương thạch trụ: Thiên sư Phước Huệ (chùa Thập Tháp) (1920-1945), pháp sư Phổ Huệ (1920-1935), hòa thượng Vĩnh Khánh đã nhiệt tình cho ấn hành các pháp bảo: *Liên tôn thập niệm yếu lẫm*, *Tịnh nghiệp văn và Mông sơn thập loại điển nghĩa*... Chư hòa thượng viện chủ, trụ trì các chùa Long Khánh, Thiên Đức, Bạch Sa, Minh Tịnh thì hợp tác sáng lập, giảng dạy và duy trì các trường gia giáo tại những chùa này. Sau đó, quý hòa thượng họp nhau thành lập Hội Phật học Bình Định, từ năm 1932 đến năm 1945.

Năm 1933, Liên Đoàn Học xã ra đời với mục đích để đào tạo tăng tài và hoằng dương chánh pháp. Đây là một Phật học đường hoạt động theo lối tuần hoàn và liên tục, tức là quy cho mỗi chùa đài thọ chi phí ba tháng, đồng thời ban ngày là để dạy học, ban đêm thì thuyết pháp. Pháp sư giảng dạy thường xuyên có sư cụ Khánh Anh và sư cụ Pháp Hải. Khởi điểm đài thọ bắt đầu từ chùa Long Hòa ở Tiểu Càn-Vĩnh Bình, tiếp đến chùa Thiên Phước-Trà Ôn. Cuối cùng đến chùa Viên Giác-Bến Tre thì hội tan rã.

Năm 1934, để nâng cao trình độ tu học cho tăng sĩ, hòa thượng Trí Thủ cùng một số bạn đồng môn đến Huế để vận động tổ chức trường Phật học Tây Thiên. Các thầy mời hòa thượng Giác Nhiên, Phước Huệ, Thánh Duyên, Quốc Ân, Tường Vân dạy nội điển; mời bác sĩ Tâm Minh Lê Đình

Thám, các ông Nguyễn Khoa Toàn và Cao Xuân Huy dạy các môn văn hóa ngoại điển. Trường Phật học Tây Thiên tổ chức học trình là mười năm, gồm: ba năm sơ đẳng, ba năm trung đẳng, hai năm cao đẳng và hai năm siêu đẳng. Lớp Sơ đẳng do tổ Thập Tháp chủ giảng, phần nội điển gồm: Luật Sa di, kinh Vô lượng thọ, kinh *Đạ tạng*, kinh *Thủy sám*.

Liên hai thập niên 1930-1940 sau đó, khởi điểm từ chùa Lương Xuyên, một phong trào Chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ ra đời và hoạt động, phát triển rất hiệu quả đến khắp các tỉnh Nam Bộ. Nhiều thế hệ tăng sinh từ miền Đông, miền Tây Nam Bộ đều về đây tu học, nghiên cứu Phật pháp. Từ chùa Lương Xuyên đã đào tạo nhiều người trở thành những danh tăng đóng góp lợi ích rất lớn cho đạo pháp và dân tộc. Cụ thể có hòa thượng Huệ Quang, Chánh Tổng quản Lương Xuyên Phật học hội, kiêm giảng sư chính Lương Xuyên Phật học đường. Trong kháng chiến chống Pháp, sư cụ là Ủy viên Xã hội thuộc Ủy ban Kháng chiến Hành chánh tỉnh Trà Vinh, kiêm Chủ tịch Hội Phật giáo kháng chiến miền Tây Nam Bộ... Đặc biệt vào năm 1947, Lương Xuyên Phật học đường đã mở ra một trang sử sáng đẹp, đáp lại lời kêu gọi của Tổ quốc lúc lâm nguy, 47 vị tăng sinh đang theo học tại đây đã gửi áo cà sa lại nhà chùa, lên đường tham gia kháng chiến và nhiều người trong số họ đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường chống thực dân Pháp khắp Nam Bộ.

Năm 1940, Hội Phật giáo Bắc Kỳ qua nỗ lực của các nhà sư Quang Minh, Thanh Thạnh, Doãn Hải và Thanh Tích phối hợp với Trường Viễn Đông Bác Cổ bắt đầu

Ngoài ra, Hội cũng thực hiện thêm bộ *Hải triều âm văn khố*, giới thiệu các tác phẩm tân thư dễ hiểu của Phật giáo Trung Hoa cận đại của các tác giả như đại sư Thái Hư, Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi, Châu Tự Ca, Âu Dương Kiến Vô... giúp cho giới cư sĩ cựu học và tân học được dễ dàng hơn trong việc học Phật của mình. Hội còn mở trường Tăng học Trung cấp (bốn năm Sơ cấp, ba năm Trung cấp) tại chùa Quán Sứ và chùa Bồ Đề. Đến năm 1936, Hội mở tiếp trường Tăng học Cao cấp (ba năm) tại chùa Bằng Sở (Hà Đông) do thiền sư Trung Thứ làm Đốc giáo.

Năm 1943, Thượng tọa Mật Thể (Tâm Nhất, Nguyễn Hữu Kê, 1912-1961) công bố *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Tân Việt xuất bản tại Hà Nội. Tác phẩm này tái bản nhiều lần, là cuốn sử Phật giáo Việt Nam đầu tiên viết bằng chữ quốc ngữ.

### 3. KẾT LUẬN

Quả thật, những năm đầu thế kỷ XX, phong trào Chấn hưng Phật giáo đã lần lượt dấy lên ở nhiều nơi. Hàng Tăng sĩ với nhiệt tâm mạnh mẽ, bấy lâu ẩn dật, đến lúc đã nhập thế để hoàng dương Phật pháp và thể hiện tinh thần nhập thế thiết thực của người đệ tử Phật: “Lúc cần, thiền sư đã

đổi ca sa thành chiến bào trong việc chống thực dân đầy gian nan, thử thách. Nhiều chùa vừa là trung tâm tín ngưỡng vừa là cơ sở hoạt động chính trị, cứu dân cứu nước, cứu đạo... Sư Thiện Chiếu hoạt động chống Pháp vào thập kỷ 1930 và 1940, bị bắt, bị tra tấn đến bại xuội thành phế nhân. Về sau, sư đã khoác chiến bào thay vì hoàng bào và đi theo lực lượng yêu nước. Hòa thượng Thích Trí Thiên, thế danh Hoàng Văn Đồng, trú trì chùa Tam Bảo (Rạch Giá), vì yêu nước chống Pháp mà bị tù đầy chết ở Côn Đảo” (Thích Minh Tuệ, 1993, tr. 477-478).

Ngoài ra, ở cả ba miền đất nước còn có những cư sĩ trí thức cựu học lẫn tân học, uyên thâm về cả thế học và Phật học. Họ là những cư sĩ có tâm huyết, đã tích cực góp phần trong việc đổi mới cách thuyết giáo và giảng dạy cổ truyền trong chốn Phật đường. Những nhân vật trí thức đầy nhiệt huyết tiêu biểu lúc bấy giờ có: Thiền Chủ Nguyễn Hữu Kha (1902-1954). Ông là đồng y sĩ, là người sáng lập Hội Phật học Bắc Kỳ, trụ sở đặt tại chùa Quán Sứ (Hà Nội); phụ trách tạp chí Đuốc tuệ của Hội. Bên cạnh còn có Tâm Minh Lê Đình Thám (1887-1969), là bác sĩ Tây y; sáng lập viên và là Hội trưởng Hội Phật học Trung Kỳ (tức là An Nam Phật học hội), trụ sở đặt tại chùa Trúc Lâm (Huế); Chủ nhiệm kiêm Chủ bút nguyệt san Viên Âm, cơ quan hoàng pháp của Hội. Người tiêu biểu thứ ba không thể không đề cập đến là Chánh Trí Mai Thọ Truyền (1905-1973). Ông là Đốc phủ sứ, sáng lập chùa Xá Lợi (Sài Gòn) và Hội Phật học Nam Việt, đóng góp rất nhiều cho tạp chí *Từ quang* của Hội.

Nhìn chung, phong trào Chấn hưng Phật giáo trong những năm đầu thế kỷ XX, dù đã có nhiều hội Phật học ra đời, nhiều tạp chí xuất bản và nhiều trường lớp Phật học liên tục hình thành, nhưng tất cả đều cùng chung ý tưởng hướng về mục đích đào tạo tăng tài để hoằng dương chánh pháp. Đồng thời khơi dậy, hun đúc tinh thần yêu nước, giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc và vươn lên vì sự hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc Việt Nam. Có thể nói, dù phong trào Chấn hưng Phật giáo diễn ra dưới hình thức nào, cũng đều theo hai chiều hướng chính:

- Gần gũi thân thương, giác ngộ tâm linh, trau dồi nhân đức, tương thân tương ái và ân cần giúp đỡ trong những nhu cầu tối thiểu hàng ngày.

- Đậm đà tinh thần yêu nước.

Phong trào Chấn hưng Phật giáo tại Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX, đã góp phần không nhỏ cho công cuộc đấu tranh, xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam, như lời nhận xét: “Phong trào chấn hưng hay còn gọi là phục hưng hay đổi mới này được xem như là một bước ngoặt của Phật giáo Việt Nam. Vì sự đổi mới ở đây không chỉ về phương diện tư duy, phổ biến, truyền bá giáo lý một cách mới hơn, bỏ đi những hủ tục tín ngưỡng cúng vái mà còn nhiều vấn đề khác. Đó là vấn đề Phật giáo với dân tộc, Phật giáo với xã hội, Phật giáo với khoa học” (Thích Minh Tuệ, 1993, tr. 483). □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Văn Tòng. 2000. *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
2. Nguyễn Lang. 1994. *Việt Nam Phật giáo sử luận*. Tập 1, 2 và 3 (tái bản). Hà Nội: Nxb. Văn học.

3. Nguyễn Q. Thắng. 2010. *Thiện Chiếu - Nhà cải cách Phật giáo*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

4. Phân viện Nghiên cứu Tôn giáo Hà Nội. 2006. *Thiện Chiếu, Nhà sư - chiến sĩ cách mạng*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.

5. Thích Minh Tuệ. 1993. *Lược sử Phật giáo Việt Nam*. TPHCM: Thành hội Phật giáo TPHCM ấn hành.

6. Thích Thiện Hoa. 1970. *50 năm (1920-1970) Chấn hưng Phật giáo Việt Nam*. Viện Hóa Đạo.

7. Trần Văn Giàu. 1988. *Triết học và tư tưởng*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

8. Tạp chí *Bồ đề*. 1936. Số 1. (Tổng biên tập: Lê Phước Chí). Sóc Trăng.

9. Tạp chí *Phật pháp chỉ Niết bàn*. 1941. Số 1. (Tổng biên tập: Hồ Ngọc Sung). Sài Gòn.

10. Tạp chí *Quan âm*. 1941-1942. Số 23. (Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Lương Văn Tuân). Hà Nội.

11. Tạp chí *Quan âm*. 1941-1942. Số 22. (Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Lương Văn Tuân). Hà Nội.

12. Tạp chí *Tiếng chuông sớm*. 1935-1936. Số 3. (Chủ nhiệm: Đỗ Văn Hỷ, Quản lý: Đình Xuân Lạc). Hà Nội.

13. Tạp chí *Tiến hóa*. 1938-1939. Số 3. (Chánh Hội trưởng: Đỗ Kiết Triệu), Hội Phật học Kiêm tế, Rạch Giá.

14. Tạp chí Phật giáo: *Bát nhã âm* (1936-1943), Bà Rịa; *Từ bi âm* (1932-1943), Sài Gòn; *Viên âm* (1934-1944), Huế; *Quan âm* (1941-1942), Hà Nội; *Phật pháp chỉ Niết bàn* (1941), Sài Gòn; *Tam bảo* (1937-1938), Nam Định; *Bồ đề* (1936), Sóc Trăng; Tạp chí *Tiến hóa* (1938-1939), Hội Phật học Kiêm tế, Rạch Giá; *Duy tâm Phật học*, (1935-1941), Trà Vinh; *Pháp âm Phật học* (1937-1938), Chợ Lớn; *Tiếng chuông sớm* (1935-

